

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 04-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cường** và Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hữu T, sinh ngày 22/02/1995; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp V, xã B, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Hữu Hiếu Tr, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Em N, sinh năm 1977; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1991; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp V, xã B, tỉnh A; Nghề nghiệp: Ngu phủ; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Th (chết) và bà Trần Thị Lệ M, sinh năm 1959; Vợ là Lê Thị N Y, sinh năm 1995 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Vào năm 2014 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2014/HS-ST ngày 14/02/2014, đến ngày 31/8/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông **Lâm Văn D**, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp V, xã B, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hữu T là người thường sử dụng trái phép ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2025, T sử dụng điện thoại hiệu Samsung A52 liên lạc qua mạng xã hội Zalo với một người đàn ông tên Tuấn Khanh (không rõ họ tên, địa chỉ) nhằm hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Tuấn Khanh đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực gần cầu chợ Tà Niên, thuộc ấp Vĩnh Hòa 1, xã Bình An, tỉnh An Giang (trước đây là ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) để thực hiện mua bán ma túy. Một lúc sau, T đến địa điểm đã hẹn và gặp Tuấn Khanh. Tại đây, Tuấn Khanh đưa cho T một đoạn ống hút màu vàng được hàn kín, bên trong chứa ma túy. T trả cho Tuấn Khanh số tiền 500.000 đồng, sau đó mang ma túy về nhà. Khi về đến nhà, T lấy một phần ma túy trong đoạn ống hút ra sử dụng. Phần ma túy còn lại được T hàn kín lại bằng bật lửa và cất giấu trong túi quần short đang mặc với dự định sẽ bán lại cho các con nghiện khác để thu lợi.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 21 tháng 4 năm 2025 Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy biết T cũng nghiện nên mượn điện thoại của người bạn tên Nghĩa (không xác định nhân thân, lai lịch) để liên lạc với T hỏi mua ma túy về sử dụng. Do sẵn có ma túy cất giấu trong người, T đồng ý bán cho H. Cả hai thống nhất thực hiện giao dịch trước cửa nhà của T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H chạy xe đạp điện đến nhà T. Tại đây, T đưa cho H một đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy và nhận 170.000 đồng từ H.

Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong túi quần Jean và đi xe về nhà. Khi đến cầu Vĩnh Hội, thuộc ấp Vĩnh Hội, xã Bình An, tỉnh An Giang (trước đây là ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang), H bị lực lượng Công an xã Vĩnh Hòa Phú kiểm tra và bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất

ma túy. Tang vật thu giữ gồm một đoạn ống hút màu vàng được hàn kín, kích thước khoảng 3,2cm x 1,1cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, được cất giấu trong túi quần jean bên phải phía trước của H. Công an xã Vĩnh Hòa Phú tiến hành niêm phong tang vật theo đúng quy định.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T nghe tin H bị bắt nên đã đến Công an xã Vĩnh Hòa Phú đầu thú về hành vi bán ma túy cho H.

Tại bản kết luận giám định số: 444/KL-KTHS ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: “Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1727gam”.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV3 ngày 04/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Ngô Hữu T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Hữu T và Trần Văn H. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Ngô Hữu T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Hữu T** mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn H** mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong: Bên ngoài có ghi “niêm phong mẫu vật, vụ số: 445/2025 ngày 27/04/2025”, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Võ Trung Giang, người chứng kiến Danh Hoàng Thi, và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo Trần Văn H đã liên hệ với bị cáo Ngô Hữu T hỏi mua 170.000 đồng ma túy thì được bị cáo T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/4/2025 cả hai giao nhận ma túy tại trước nhà của bị cáo T thuộc ấp Vĩnh Hội, xã Bình An. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H giấu ma túy vào trong túi quần rồi đi về nhà, trên đường đi đến cầu Vĩnh Hội thuộc ấp Vĩnh Hội, xã Bình An, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang bị cáo H đang tàng trữ 0,1727gam ma túy, loại Methamphetamine. Đến 14 giờ cùng ngày bị cáo T đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi bán ma túy cho H.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Ngô Hữu T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận định như sau:

3.1 Đối với bị cáo Ngô Hữu T: Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ ma túy là chất mà Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng cũng như mua bán dưới mọi hình thức. Thế nhưng, vì động cơ vụ lợi bị cáo đã lén lút bán ma túy cho bị cáo H thu lợi 170.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về ma túy của Nhà nước mà còn làm suy giảm giống nòi các thanh thiếu niên trong tầng lớp xã hội hiện nay và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn khác nên hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

3.2 Đối với bị cáo Trần Văn H: Bị cáo là một thanh niên khoẻ mạnh, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, tàn phá sức khoẻ cũng như tài chính của người sử dụng ma túy, pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù nhận thức được hậu quả của ma túy gây ra, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý liên hệ với bị cáo T hỏi mua ma túy để sử dụng, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật cũng như sức khoẻ của chính bản thân bị cáo. HĐXX nhận thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo mới là phù hợp.

[4] Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.2 Xét về T tiết tăng nặng: Các bị cáo không có T tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo H là người có nhân thân xấu vì đã từng có tiền án.

4.3 Xét về T tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng chung T tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và tự thú về hành vi sai phạm của bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm T tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận xem xét cân nhắc hình phạt phù hợp với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, vừa thể hiện T răn đe, giáo dục cũng vừa thể hiện T khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với 01 phong bì niêm phong: Bên ngoài có ghi “niêm phong mẫu vật, vụ số: 445/2025 ngày 27/04/2025”, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Võ Trung Giang, người chứng kiến Danh Hoàng Thi, và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ.

6.2 Đối với số tiền 170.000 đồng đã thu giữ trong vụ án, đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo T có được từ hành vi bán ma túy cho H nên cần xử tịch thu sung vào Ngân Sách nhà nước theo quy định.

6.3 Đối với chiếc xe đạp điện màu xanh đen đã qua sử dụng mà bị cáo H dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Qua điều tra xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn Phi cho bị cáo H mượn đi công chuyện. Việc bị cáo H lấy xe mua ma túy anh Phi không biết, do anh Phi không có lỗi nên trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả xe lại cho anh Nguyễn Văn Phi là phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

6.4 Đối với chiếc điện thoại Samsung A52 được bị cáo T sử dụng để liên hệ mua ma túy. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo T chiếc điện thoại trên đã bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên HĐXX không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác:

8.1 Đối với đối tượng tên Tuấn Khanh thì theo lời khai của bị cáo T, Tuấn Khanh là người bán ma túy cho bị cáo T. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an không tiến hành triệu tập làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

8.2 Đối với người đàn ông tên Nghĩa. Theo lời bị cáo H trình bày thì Nghĩa là người cho bị cáo H mượn điện thoại để liên hệ mua ma túy với bị cáo T. Tuy nhiên do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa thể làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Hữu T 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2025.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

2.1 Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong: Bên ngoài có ghi “niêm phong mẫu vật, vụ số: 445/2025 ngày 27/04/2025”, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Võ Trung Giang, người chứng kiến Danh Hoàng Thi, và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

2.2 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 46/QĐ-VKS-KV3 ngày 04/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Ngô Hữu T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3- An Giang
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Văn Chiến